

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 28/03/2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Nguyễn Đức Thọ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 03/03/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15/03/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh D**; tên gọi khác: Không; ngày, tháng, năm sinh: 26/8/1984, tại xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ: Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1983 và 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 20/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt tại bản án ngày 28/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, buộc Phạm Anh D phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù, ngày 19/3/2008 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/01/2023 đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Đặng Thị Th; sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn VK, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Ngọc H; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn TT, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

2. Chị Phạm Thị Thu Đ; sinh năm: 1984; địa chỉ: Xóm MT, xã HL, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nhân viên y tế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, Phạm Anh D sau khi dự đám cưới ra về, thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 38D1-097.50 của chị Đặng Thị Th đang dựng trước cổng nhà anh Nguyễn Văn Tr, cốp xe bị hở nên Phạm Anh D đi lại gần chiếc xe, dùng tay phải nâng yên xe lên, còn tay trái luồn qua khe hở vào trong cốp xe lấy một chiếc ví màu nâu xám giấu vào túi quần của mình rồi đi về nhà lấy chiếc ví kiểm tra thì bên trong có số tiền 1.250.000 đồng, 01 thẻ ATM số tài khoản 52110000433630 của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, 01 mảnh giấy ghi dãy số 131083, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe (đều mang tên Đặng Thị Thúy), 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38D1-097.50 (mang tên Phạm Hồng Duy). Phạm Anh D lấy số tiền 1.250.000 đồng cất vào ví của mình, còn các giấy tờ nói trên Phạm Anh D để lại vào chiếc ví đã lấy trộm được rồi cất giấu trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38N1-4260.

Đến khoảng 8 giờ ngày 25/12/2022, Phạm Anh D điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi đến cây ATM của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh huyện Đức Thọ lấy chiếc thẻ ATM trộm cắp được nói trên ra rút tiền nhưng không được nên Phạm Anh D điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Đặng Ngọc H nhờ anh H đi rút tiền cho mình, thì anh H đồng ý. Sau đó, Phạm Anh D đưa anh H đến cây ATM ở thị trấn Đức Thọ, lấy chiếc thẻ ATM và mảnh giấy ghi dãy số 181083 đưa cho anh H và anh H rút được số tiền 3.500.000 đồng đưa cho Phạm Anh D và đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Phạm Anh D điều khiển xe mô tô nói trên quay lại cây ATM rút số tiền 3.500.000 đồng trong thẻ ATM lấy trộm được rồi đi về nhà.

Khoảng 06 giờ ngày 26/12/2022, Phạm Anh D điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi đến rút tiếp số tiền 200.000 đồng trong thẻ ATM đã lấy trộm được rồi đi về nhà. Số tiền lấy trộm được, Phạm Anh D đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 27/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ triệu tập Phạm Anh D đến làm việc thì Phạm Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc ví màu nâu xám, trị giá 90.000 đồng.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38N1-4260, số khung 030920, số máy 030920; 01 chiếc ví màu nâu xám, kích thước (18x10)cm; 01 thẻ ATM số tài khoản 52110000433630 của Ngân hàng

Đầu tư và phát triển Việt Nam, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô (đều mang tên Đặng Thị Th); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38D1-097.50 mang tên Phạm Hồng Duy; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38N1-4260 là của anh Phạm Tuấn A (đã chết) và chị Phạm Thị Thu Đ gửi ở nhà Phạm Anh D, bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội chị Phạm Thị Thu Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Bị cáo Phạm Anh D đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại chị Đặng Thị Th số tiền bị cáo đã lấy trộm là 8.450.000 đồng nên chị Thúy không yêu cầu giải quyết và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Anh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Anh D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên đã ban hành, thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở

kháng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, tại thôn Văn Khang, xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Anh D đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ví màu nâu xám, bên trong có số tiền 1.250.000 đồng tiền mặt và 01 chiếc thẻ ATM số tài khoản 52110000433630 Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam bên trong thẻ có số tiền 7.200.000 đồng của chị Đặng Thị Th. Ngày 25 và 26/12/2022, Phạm Anh D đã rút hết tiền trong thẻ ATM của chị Đặng Thị Th và tiêu xài cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản Phạm Anh D chiếm đoạt của chị Th là 8.540.000 đồng. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, nhằm chiếm đoạt tài sản người khác, khi đã đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo:* Bị cáo Phạm Anh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ gây ra thiệt hại về mặt vật chất của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như quan điểm Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] *Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:* Trong vụ án này, anh Đặng Ngọc H là người đi rút tiền trong thẻ ATM mà D lấy trộm nhưng không biết thẻ ATM là do trộm cắp mà có; chị Phạm Thị Thu Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38N1-4260 nhưng không biết việc Phạm Anh D sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Các tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[8] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Anh D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/03/2023).

Giao bị cáo Phạm Anh D cho Ủy ban nhân dân xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giao sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Anh D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/03/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- Cán bộ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

